

**TỰ CHỦ THỰC THI – QUẢN TRỊ MINH BẠCH
THÚC ĐẨY CHUYỂN DỊCH XANH**





Hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp nhà nước ghi nhận nhiều thay đổi quan trọng, trọng tâm là triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước, tăng thẩm quyền quyết định đầu tư và rút ngắn quy trình xử lý đối với một số thủ tục chuyên ngành.

Cùng với việc gia tăng quyền chủ động, phương thức quản lý nhà nước có sự chuyển dịch rõ rệt từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm, gắn với yêu cầu nâng cao trách nhiệm giải trình của Người đại diện vốn và tăng cường minh bạch hóa dữ liệu quản trị trên nền tảng số. Các quy định liên quan đến quản lý thuế, hạch toán chi phí nghiên cứu phát triển (R&D), chuyển nhượng vốn và nghĩa vụ tài chính tiếp tục được hoàn thiện theo hướng chuẩn hóa, tạo cơ sở pháp lý cho việc tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các chính sách về phát triển bền vững và chuyển dịch năng lượng tiếp tục được hoàn thiện, bao gồm việc xây dựng khuôn khổ pháp lý cho thị trường carbon trong nước, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, quản lý môi trường và ứng phó sự cố môi trường. Một số định hướng liên quan đến cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các dự án công nghệ mới như hydrogen, thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon (CCUS) cũng đặt ra yêu cầu cao hơn trong công tác đầu tư, quản trị công nghệ, quản lý phát thải và năng lực tuân thủ trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở đó, Bản tin Pháp luật tập trung phân tích các văn bản pháp luật và chính sách mới có tác động trực tiếp đến hoạt động của Petrovietnam và các đơn vị thành viên, nhằm hỗ trợ công tác rà soát, cập nhật quy chế nội bộ, nâng cao hiệu quả quản trị và góp phần bảo toàn, phát triển vốn nhà nước trong bối cảnh môi trường pháp lý đang tiếp tục hoàn thiện.

>>ĐIỂM MỚI TỪ CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

- QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
- KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
- AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG (HSE)

>>VĂN BẢN PHÁP LUẬT QUÝ I/2026

>> DỰ THẢO VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA PETROVIETNAM



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 6/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước

Thông tư số 20/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính v/v Quy định chi tiết Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thông tư số 21/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế

Quyết định số 363/QĐ-BCT của Bộ Công Thương v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Nghị định số 30/2026/NĐ-CP của Chính phủ v/v Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả



KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Nghị định số 77/2026/NĐ-CP của Chính phủ v/v Quy định tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia



AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG (HSE)

Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

Quyết định số 04/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ v/v Ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu

Nghị định số 29/2026/NĐ-CP của Chính phủ v/v Sản giao dịch các-bon trong nước

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

NỘI DUNG CHÍNH

Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 6/1/2026 xác định kinh tế nhà nước là thành phần đặc biệt quan trọng, giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; trong đó, doanh nghiệp nhà nước nòng cốt được xác định là lực lượng quan trọng trong quản lý, khai thác và phát triển các nguồn lực chiến lược của quốc gia.

Đối với Petrovietnam, Nghị quyết có một số định hướng đáng chú ý:

- Khẳng định vai trò chiến lược của kinh tế biển, năng lượng và dầu khí, gắn phát triển kinh tế với bảo đảm an ninh năng lượng, quốc phòng, an ninh và chủ quyền quốc gia trên biển.
- Đổi mới mô hình quản trị doanh nghiệp nhà nước theo thông lệ quốc tế (OECD), trong đó nhấn mạnh yêu cầu phân định rõ quyền hạn, trách nhiệm của các chủ thể quản trị; tăng cường kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, trách nhiệm giải trình và minh bạch hóa dữ liệu quản trị.
- Chuyển mạnh từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm, giảm can thiệp hành chính, tăng quyền chủ động cho doanh nghiệp trong xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quyết định đầu tư, sử dụng vốn và cơ chế tiền lương. Phân định rõ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh, công ích, đồng thời yêu cầu hạch toán riêng để phản ánh đúng hiệu quả tài chính và bảo đảm minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn lực nhà nước.
- Khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển dịch xanh và thử nghiệm có kiểm soát đối với các lĩnh vực công nghệ mới, năng lượng mới; đồng thời đặt ra yêu cầu xây dựng cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, không vì động cơ vụ lợi.
- Đặt mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước, trong đó đến năm 2030, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước phải từng bước áp dụng nguyên tắc quản trị theo thông lệ quốc tế (OECD), phấn đấu hình thành các doanh nghiệp nhà nước có quy mô, năng lực cạnh tranh khu vực và toàn cầu.
- Một số mục tiêu cụ thể với doanh nghiệp nhà nước:
 - 100% tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước phải áp dụng nguyên tắc quản trị của OECD đến năm 2030.
 - Đến năm 2030, phấn đấu có 50 doanh nghiệp nhà nước vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á và từ 1-3 doanh nghiệp vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới.



Tên văn bản:

Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước



Cơ quan ban hành

Bộ Chính trị



Ngày ban hành:

06/01/2026



Hiệu lực thi hành từ:

06/01/2026



Lĩnh vực

Quản trị doanh nghiệp

ĐỐI TƯỢNG CHỊU TÁC ĐỘNG

- Công ty mẹ Tập đoàn
- Các đơn vị thành viên

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

- **Đối tượng chịu tác động:** Công ty mẹ Tập đoàn và các đơn vị thành viên.
- **Tác động tích cực:**



01

Nghị quyết 79-NQ/TW tạo nền tảng chính trị quan trọng để Petrovietnam tiếp tục khẳng định vai trò doanh nghiệp năng lượng quốc gia, đặc biệt trong các lĩnh vực dầu khí, năng lượng mới, kinh tế biển và các dự án hạ tầng năng lượng có ý nghĩa chiến lược.



02

Việc tăng quyền tự chủ cho doanh nghiệp nhà nước mở ra dư địa để Petrovietnam chủ động hơn trong quyết định đầu tư, huy động và sử dụng vốn, giữ lại lợi nhuận sau thuế, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn để tăng vốn điều lệ và bổ sung nguồn lực cho các dự án trọng điểm.



03

Định hướng phát triển kinh tế biển, điện gió ngoài khơi, hydrogen, CCUS và các công nghệ giảm phát thải là cơ sở để Petrovietnam và các đơn vị thành viên mở rộng không gian phát triển, chuyển dịch từ doanh nghiệp dầu khí truyền thống sang Tập đoàn công nghiệp – năng lượng quốc gia.



04

Bên cạnh đó, yêu cầu chuẩn hóa quản trị theo thông lệ quốc tế, đặc biệt là các nguyên tắc của OECD, sẽ góp phần nâng cao chất lượng quản trị, cải thiện năng lực kiểm soát rủi ro, tăng tính minh bạch và hỗ trợ Petrovietnam trong huy động vốn, hợp tác quốc tế và tiếp cận các nguồn vốn xanh.



05

Cơ hội đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững.

- Triển khai các dự án thí điểm hydrogen xanh, điện gió ngoài khơi và CCUS với tinh thần "chấp nhận rủi ro có kiểm soát".
- Thực hiện các hoạt động phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo, R&D.
- Nghị định khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính và kinh tế tuần hoàn, giúp các dự án Hydrogen hoặc thu giữ carbon (CCS) dễ dàng tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ tài chính và tín dụng từ Nhà nước.



06

Cơ chế bảo vệ cán bộ giúp giảm bớt tâm lý e ngại trong phê duyệt các dự án lớn, phức tạp hoặc có tính chất thử nghiệm công nghệ mới.

- **Thách thức:**



01

Áp lực về hiệu quả và trách nhiệm giải trình: Quyền tự chủ cao đi đôi với yêu cầu khắt khe về bảo toàn và phát triển vốn. Petrovietnam và các đơn vị thành viên sẽ đối mặt với hệ thống chỉ số KPIs nghiêm ngặt hơn về ROE, ROA và đóng góp ngân sách.



02

Yêu cầu cấp bách về năng lực quản trị quốc tế: Để vận hành theo tinh thần Nghị quyết, Petrovietnam buộc phải đẩy nhanh lộ trình áp dụng các chuẩn mực quốc tế (IFRS, ESG, quản trị rủi ro GRC). Khoảng cách giữa năng lực quản trị hiện tại và yêu cầu của một Tập đoàn năng lượng quốc tế dẫn dắt là một thách thức không nhỏ.



03

Cạnh tranh sòng phẳng theo cơ chế thị trường: Nghị quyết định hướng doanh nghiệp nhà nước vận hành theo cơ chế thị trường, bình đẳng với các thành phần kinh tế khác. Điều này đồng nghĩa với việc Petrovietnam và các đơn vị thành viên sẽ phải cạnh tranh trực tiếp về giá và dịch vụ với các nhà đầu tư tư nhân và quốc tế ngay tại thị trường nội địa.



04

Thách thức về nguồn nhân lực công nghệ cao: Việc thực hiện các nhiệm vụ đột phá (Điện hạt nhân, Hydrogen, Chuyển đổi số) theo Nghị quyết đòi hỏi một lực lượng lao động có trình độ khác biệt hoàn toàn so với truyền thống. Áp lực đào tạo lại và thu hút nhân tài quốc tế sẽ tạo ra gánh nặng chi phí lớn cho Tập đoàn.

• Khuyến nghị



Đối với Công ty mẹ Petrovietnam

01

- Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 6/1/2026, gắn với Chiến lược phát triển Petrovietnam đến 2030, tầm nhìn 2045.
- Xây dựng lộ trình áp dụng các nguyên tắc quản trị theo thông lệ quốc tế, chuẩn hóa dữ liệu quản trị, số hóa hệ thống báo cáo, thiết lập cơ chế theo dõi và hạch toán riêng đối với các nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh, công ích và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tận dụng cơ hội từ Nghị Quyết để thực hiện:
 - Luật hóa quyền tự chủ đầu tư: Tận dụng tinh thần "tách bạch quản lý nhà nước và chủ sở hữu" của Nghị quyết để khẩn trương hoàn thiện các Quy chế nội bộ (lưu ý tham chiếu phù hợp với Luật 68). Đặc biệt, nghiên cứu đề xuất liên quan đến quy trình "Đăng ký đầu tư" thay cho "Xin phép" đối với các dự án M&A quốc tế và dự án năng lượng mới, giúp Tập đoàn có thể chốt nhanh các cơ hội tài sản thượng nguồn quốc tế.
 - Xác lập vị thế "Đầu tàu hạ tầng năng lượng": Sử dụng định hướng của Nghị quyết về việc tập trung nguồn lực nhà nước vào các ngành hạ tầng then chốt để kiến nghị Chính phủ giao Petrovietnam/đơn vị thành viên làm Nhà đầu tư tổng thể /Đầu mối quy hoạch các Trung tâm Công nghiệp Năng lượng Quốc gia (CNNLQG).
 - Tối ưu hóa nguồn vốn: Khai thác tối đa điểm mới trong Nghị quyết về việc để lại nguồn lực cho các DN nòng cốt. Cụ thể hóa cơ chế giữ lại tối đa 50% lợi nhuận sau thuế để bổ sung Quỹ Đầu tư phát triển (theo Luật 68), tạo nguồn vốn đối ứng cho các dự án mới (Điện hạt nhân, Điện gió ngoài khơi...)
 - Chuyển đổi mô hình sang Công ty Đầu tư vốn (Holding Company): Nghị quyết khuyến khích quản trị hiện đại. Công ty mẹ cần dịch chuyển dần từ quản lý vận hành trực tiếp sang quản trị theo danh mục đầu tư và hiệu quả vốn, chỉ tập trung kiểm soát các "nút thắt" chiến lược và định hướng KPIs cho các đơn vị thành viên.
 - Thiết lập khung quản trị rủi ro GRC (Governance, Risk, Compliance) để hỗ trợ thực thi trách nhiệm giải trình. Tập đoàn và các đơn vị cần xây dựng hệ thống GRC trên nền tảng số để kiểm soát tính tuân thủ pháp luật trong mọi quyết định đầu tư, bảo vệ cán bộ dám nghĩ dám làm theo tinh thần Nghị quyết.
 - Cải cách cơ chế đãi ngộ nhân tài: Tận dụng quyền tự chủ về lương thưởng mà Nghị quyết và Luật 68 trao cho HĐQT để xây dựng chính sách thu hút chuyên gia quốc tế và giữ chân nhân tài công nghệ cao.



Đối với đơn vị thành viên

02

- Tận dụng các cơ hội từ Nghị quyết để thực hiện:
 - Bứt phá năng lực cạnh tranh thị trường: Các đơn vị hạ nguồn (PVOIL, PVPower, BSR) cần tận dụng tinh thần "vận hành theo cơ chế thị trường" của Nghị quyết để chủ động xây dựng cơ chế giá linh hoạt.
 - Áp dụng chuẩn mực quản trị quốc tế (ESG & IFRS): Các đơn vị thành viên cần chủ động triển khai báo cáo theo chuẩn IFRS và tích hợp ESG vào hệ thống KPIs. Đây là cơ hội để tận dụng định hướng "thu hút vốn xanh" của Nghị quyết, giúp đơn vị tiếp cận nguồn vốn rẻ từ các quỹ đầu tư bền vững quốc tế.
- Rà soát, hoàn thiện cơ chế quản trị nội bộ: cập nhật quy chế quản trị, phân định rõ quyền hạn – trách nhiệm của HĐQT/HĐTV, Ban điều hành và người đại diện phần vốn; bảo đảm nguyên tắc "quyền hạn đi đôi với trách nhiệm" và tăng cường trách nhiệm giải trình.
- Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro: thiết lập cơ chế giám sát hiệu quả đối với hoạt động tài chính, đầu tư, đấu thầu; phòng ngừa thất thoát vốn, lãng phí và rủi ro pháp lý theo yêu cầu minh bạch hóa của Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 6/1/2026.
- Chủ động tái cơ cấu và nâng cao hiệu quả hoạt động: rà soát danh mục dự án, xử lý các dự án kém hiệu quả; tập trung nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sử dụng vốn nhà nước.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số và áp dụng quản trị hiện đại: triển khai hệ thống quản trị doanh nghiệp trên nền tảng số, chuẩn hóa dữ liệu, tiến tới áp dụng các nguyên tắc quản trị theo thông lệ quốc tế (OECD).
- Tăng cường liên kết chuỗi và mở rộng thị trường: chủ động hợp tác với các đơn vị trong và ngoài Petrovietnam, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị năng lượng, dầu khí, từng bước mở rộng hoạt động ra thị trường khu vực và quốc tế.
- Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ và R&D: xây dựng hoặc tham gia các trung tâm nghiên cứu – phát triển (R&D), tăng đầu tư cho đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ lõi (LNG, điện gió ngoài khơi, hydrogen, CCUS...), gắn kết nghiên cứu với ứng dụng thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh dài hạn.



Một số khuyến nghị theo lĩnh vực:

03

- Lĩnh vực E&P và Điện (PVEP, VSP, PV Power): Tập trung lập FS cho các dự án điện gió ngoài khơi và năng lượng sạch. Đối với các dự án mỏ dầu khí truyền thống, cần tích hợp giải pháp giảm phát thải và thu hồi, lưu trữ carbon (CCS/CCUS) nhằm đáp ứng các tiêu chí chuyển dịch năng lượng và định hướng phát triển doanh nghiệp xanh, cam kết Net Zero. Tuy nhiên, việc triển khai các dự án này hiện còn gặp vướng mắc do hệ thống pháp luật chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ về cơ chế đầu tư, định giá carbon, lưu trữ CO₂ ngoài khơi..., do đó các đơn vị cần phối hợp chặt chẽ với Petrovietnam trong quá trình góp ý, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan để tạo hành lang pháp lý cho doanh nghiệp triển khai thực hiện.
- Lĩnh vực Lọc hóa dầu và phân bón (BSR, PVCFC, PVFCCo): Nghiên cứu các dự án kinh tế tuần hoàn, tận dụng nguyên liệu đầu vào là chất thải hoặc thành phần gây ô nhiễm để tối ưu hóa chi phí môi trường.
- Lĩnh vực Dịch vụ (PTSC, PVD): Chủ động tìm kiếm các thương vụ mua bán, sáp nhập (M&A) gắn với chuyển giao công nghệ để nhanh chóng làm chủ các "công nghệ lõi" trong chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

THÔNG TƯ SỐ 20/2026/TT-BTC VỀ QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

NỘI DUNG CHÍNH

- Quy định chi tiết thi hành Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP; có hiệu lực từ 12/3/2026, áp dụng từ kỳ tính thuế 2025.
- Quy định cụ thể hồ sơ để các khoản chi được trừ, mở rộng phạm vi chi phí hợp lý, bao gồm: Chi R&D, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Chi môi trường, giảm phát thải; Chi chuẩn bị đầu tư, dự án không thành công. Yêu cầu được trừ khi đầy đủ hóa đơn, chứng từ và hồ sơ nội bộ.
- Thiết lập cơ chế doanh nghiệp tự xác định ưu đãi thuế, tự kê khai và chịu trách nhiệm; cơ quan thuế thực hiện hậu kiểm, truy thu nếu vi phạm.
- Quy định chi tiết thời điểm xác định doanh thu tính thuế theo từng loại hình (xuất khẩu, xây dựng, dịch vụ...), làm rõ nguyên tắc ghi nhận doanh thu.
- Hoàn thiện cơ chế thuế đối với doanh nghiệp nước ngoài, thương mại điện tử, kinh doanh nền tảng số, áp dụng phương pháp tính thuế theo tỷ lệ % trên doanh thu.
- Bổ sung quy định về nghĩa vụ thuế liên quan đến Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, đặc biệt khi chuyển tài sản sang hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thay thế toàn bộ hệ thống thông tư hướng dẫn thuế thu nhập doanh nghiệp trước đây.
- Quy định các giao dịch từ 5 triệu đồng chỉ được tính vào chi phí nếu giao dịch đó không dùng tiền mặt.

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

- Đối tượng chịu tác động:** Công ty mẹ Tập đoàn và các đơn vị thành viên.
- Tác động tích cực:**



01

Mở rộng phạm vi các khoản chi được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, bao gồm chi cho nghiên cứu và phát triển (R&D), chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và giảm phát thải khí nhà kính. Theo đó, các khoản chi này được chấp nhận trừ khi có đủ hồ sơ theo quy định, bao gồm quyết định của người có thẩm quyền tại doanh nghiệp và hồ sơ dự án/đề án tương ứng. Quy định này tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trong Petrovietnam trong việc tăng cường đầu tư công nghệ, phát triển các dự án năng lượng sạch và thực hiện lộ trình chuyển đổi số, đồng thời tối ưu hóa cơ cấu chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế.



Tên văn bản:

Thông tư số 20/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính v/v Quy định chi tiết Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp



Cơ quan ban hành

Bộ Tài chính



Ngày ban hành:

12/03/2026



Hiệu lực thi hành từ:

12/3/2026 và áp dụng kể từ kỳ tính thuế năm 2025



Lĩnh vực

Quản trị doanh nghiệp

ĐỐI TƯỢNG CHỊU TÁC ĐỘNG

- Công ty mẹ Tập đoàn
- Các đơn vị thành viên



02

Tăng tính chủ động trong ưu đãi thuế thông qua cơ chế cho phép doanh nghiệp tự xác định điều kiện hưởng ưu đãi thuế và tự kê khai với cơ quan thuế giúp Petrovietnam chủ động hơn trong việc hoạch định chính sách thuế, đặc biệt đối với các dự án quy mô lớn như LNG, điện khí và lọc hóa dầu. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả tài chính và linh hoạt trong quản trị thuế của Petrovietnam.



03

Quy định cụ thể thời điểm xác định doanh thu tính thuế đối với từng loại hình hoạt động giúp giảm thiểu rủi ro tranh chấp với cơ quan thuế, đặc biệt trong các lĩnh vực đặc thù của Petrovietnam như hợp đồng EPC, xây lắp và các hợp đồng dầu khí dài hạn. Đây là cơ sở quan trọng để chuẩn hóa công tác kế toán và quản trị doanh thu trong toàn Tập đoàn



04

Khuyến khích đầu tư khoa học công nghệ do thông tư đã làm rõ cơ chế hạch toán chi phí và nghĩa vụ thuế liên quan đến Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, qua đó khuyến khích Petrovietnam tăng cường đầu tư cho hoạt động R&D. Điều này hỗ trợ Tập đoàn từng bước làm chủ công nghệ lõi, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

• Thách thức:



01

Tăng yêu cầu về hồ sơ, chứng từ đối với các chi phí được trừ, phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu về hóa đơn, chứng từ và hồ sơ theo quy định để tránh rủi ro bị loại chi phí khi quyết toán thuế. Yêu cầu hồ sơ, thủ tục làm tăng gánh nặng tuân thủ: Mỗi loại chi phí có một bộ hồ sơ riêng với nhiều thành phần (ví dụ: chi phí hủy hàng tồn kho bắt buộc phải có đủ 4 loại giấy tờ ((1) Quyết định hủy hàng; (2) Biên bản kiểm kê giá trị (ghi rõ nguyên nhân, chủng loại, số lượng...); (3) Quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy; (4) Quyết định xử lý của Hội đồng); chi phí tài trợ yêu cầu biên bản có chữ ký của nhiều bên). Với quy mô hoạt động của Petrovietnam và các đơn vị thành viên, việc chuẩn hóa quy trình thu thập, lưu trữ hồ sơ đòi hỏi đầu tư lớn về nhân lực và hệ thống quản lý tài liệu. Bên cạnh đó, việc rà soát lại các hồ sơ đã phát sinh trong năm 2025 nhưng chưa theo mẫu mới (như Biên bản xác nhận khoản tài trợ theo Mẫu 01/TNDN hoặc Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn theo Mẫu 02/TNDN ") sẽ là một thách thức lớn về quản trị dữ liệu quá khứ.



02

Rủi ro từ cơ chế hậu kiểm thuế khi doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm về việc xác định ưu đãi thuế. Trường hợp xác định không đúng, doanh nghiệp có thể bị truy thu thuế, xử phạt nếu có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu, hành vi trốn thuế theo Điều 136 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30/6/2026, trừ quy định tại Điều 51 của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2025), có thể làm gia tăng rủi ro pháp lý và tài chính cho Petrovietnam.



03

Siết chặt về các yêu cầu hồ sơ, kê khai thuế làm tăng khối lượng công việc và phức tạp hơn về thủ tục:

- Các quy định chi tiết về thời điểm ghi nhận doanh thu và điều kiện chi phí có thể làm gia tăng độ phức tạp trong công tác kế toán – thuế, đặc biệt đối với các hoạt động đặc thù như hợp đồng dầu khí và dự án đầu tư quốc tế.
- Thông tư số 20/2026/TT-BTC không làm thay đổi mức thuế nhưng siết chặt đáng kể các yêu cầu về hồ sơ, kê khai và xác định nghĩa vụ thuế đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài và giao dịch với doanh nghiệp nước ngoài. Đối với Petrovietnam, điều này làm gia tăng yêu cầu quản trị thuế xuyên biên giới, tăng chi phí tuân thủ và phát sinh rủi ro pháp lý nếu không đồng bộ hóa kịp thời giữa quy định trong nước và pháp luật tại quốc gia tiếp nhận đầu tư.
- Đối với khoản mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên, hồ sơ và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt phải đáp ứng điều kiện theo quy định, điều này yêu cầu phát sinh thủ tục ủy quyền trong nội bộ doanh nghiệp. Đồng thời gây mất thêm thời gian và mức độ chặt chẽ để đảm bảo được ghi nhận chi phí.



Đối với Công ty mẹ Petrovietnam

01

- Rà soát, cập nhật toàn bộ quy chế quản lý tài chính, quy chế kế toán – thuế và quy trình kiểm soát nội bộ để đồng bộ với các yêu cầu mới về hồ sơ, chứng từ và xác định doanh thu tính thuế theo Thông tư số 20/2026/TT-BTC.
- Tập đoàn nâng cấp hạ tầng quản trị dữ liệu thuế tập trung phục vụ hậu kiểm số hóa. Khuyến nghị xây dựng hệ thống kết nối dữ liệu hóa đơn điện tử và dòng tiền thực tế tại ngân hàng để đảm bảo tính khớp đúng tuyệt đối, tránh rủi ro bị hệ thống của cơ quan thuế cảnh báo tự động. Khuyến nghị hoàn thành trước ngày 01/07/2026 để phù hợp thời điểm có hiệu lực của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15.
- Xây dựng và rà soát các quản trị ưu đãi thuế tập trung trong toàn Petrovietnam nhằm hạn chế rủi ro bị truy thu, xử phạt do cơ chế doanh nghiệp tự kê khai, tự chịu trách nhiệm, các quy định như hướng dẫn tiêu chí xác định điều kiện hưởng ưu đãi; quy trình phê duyệt nội bộ; cơ chế lưu trữ hồ sơ chứng minh ưu đãi thuế.
- Tập đoàn chủ động xây dựng danh mục dự án thí điểm áp dụng cơ chế Sandbox và ưu đãi R&D. Khuyến nghị lựa chọn 1 - 2 dự án năng lượng mới rủi ro cao (Hydrogen xanh, CCUS) để đăng ký cơ chế "chấp nhận rủi ro" và áp dụng quyền khấu trừ 200% chi phí nghiên cứu vào thu nhập chịu thuế.
- Tập đoàn ban hành hướng dẫn chuẩn hóa hồ sơ chi phí hợp lý đối với các khoản chi được tính vào chi phí được trừ, bao gồm chi cho nghiên cứu phát triển (R&D), chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và giảm phát thải. Đối với đơn vị thành viên
- Chuẩn hóa hồ sơ khoa học để hưởng siêu ưu đãi thuế đối với hoạt động R&D để thực hiện quyền khấu trừ 200% chi phí thực tế, giúp giải phóng nguồn lực tài chính tái đầu tư.
- Rà soát và chuẩn hóa quy định thanh toán, tạm ứng, ủy quyền và lưu trữ hồ sơ nhằm đảm bảo các khoản chi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định, đặc biệt đối với các khoản chi từ 5 triệu đồng trở lên. Việc này nhằm hạn chế rủi ro bị loại chi phí khi quyết toán thuế.
- Các đơn vị có hoạt động R&D, chuyển đổi số, giảm phát thải và năng lượng sạch như VPI, PTSC, PV Power, PV GAS... cần xây dựng cơ chế theo dõi riêng cho các khoản chi đủ điều kiện ưu đãi thuế; đồng thời lưu trữ đầy đủ hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ nghiệm thu và chứng từ thanh toán để tối ưu hóa chi phí được trừ và tận dụng chính sách ưu đãi thuế.
- Các đơn vị có dự án EPC, xây lắp, hợp đồng dầu khí dài hạn cần rà soát lại nguyên tắc ghi nhận doanh thu, thời điểm xuất hóa đơn và cơ chế phân bổ doanh thu – chi phí để bảo đảm phù hợp với quy định mới, qua đó giảm thiểu rủi ro tranh chấp với cơ quan thuế.
- Đối với các đơn vị có hoạt động đầu tư ra nước ngoài hoặc giao dịch với đối tác nước ngoài như PVEP, Vietsovpetro, PV GAS và PTSC, cần tăng cường quản trị thuế xuyên biên giới, chuẩn hóa hồ sơ kê khai thuế quốc tế và theo dõi riêng nghĩa vụ thuế tại từng quốc gia nhằm hạn chế rủi ro truy thu thuế và vi phạm nghĩa vụ kê khai.
- Các đơn vị cũng cần đẩy mạnh số hóa hệ thống lưu trữ hồ sơ kế toán – thuế và định kỳ tự đánh giá rủi ro tuân thủ thuế nội bộ để kịp thời xử lý các khoản chi có rủi ro cao, các ưu đãi thuế đang áp dụng và các giao dịch xuyên biên giới trước khi cơ quan thuế tiến hành thanh tra, kiểm tra.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

THÔNG TƯ SỐ 21/2026/TT-BTC VỀ SỬA ĐỔI THÔNG TƯ SỐ 80/2021/TT-BTC VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 126/2026/NĐ-CP VỀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

NỘI DUNG CHÍNH

Thông tư này điều chỉnh các quy định liên quan đến việc miễn, giảm tiền thuê đất và kinh phí ủy nhiệm thu, áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thuê đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

- Hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất; Thông tư sửa đổi Điều 59 của Thông tư số 80/2021/TT-BTC, quy định chi tiết về hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất trong các trường hợp cụ thể như: thiên tai, hỏa hoạn, sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số hoặc người khuyết tật. Hồ sơ bao gồm văn bản đề nghị, biên bản xác định thiệt hại, bản sao quyết định cho thuê đất, và các tài liệu chứng minh khác. Đặc biệt, nếu các giấy tờ đã được tích hợp trên cơ sở dữ liệu quốc gia, người thuê đất không cần nộp lại.
- Mức kinh phí ủy nhiệm thu: Thông tư sửa đổi khoản 2 Điều 82, quy định mức kinh phí ủy nhiệm thu không vượt quá 6% trên tổng số tiền thu được. Cục trưởng Cục Thuế có thẩm quyền quyết định mức kinh phí phù hợp với từng địa bàn, và nội dung chi phí ủy nhiệm thu được bố trí ngoài định mức chi quản lý hành chính.
- Thay thế một số mẫu biểu số 02/TNDN và Mẫu số 05/TNDN liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm cập nhật và đồng bộ hóa với các quy định mới.
- Quy định chuyển tiếp: Trong thời gian chờ UBND cấp tỉnh ban hành quy định mới, việc áp dụng hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất sẽ do UBND cấp tỉnh quyết định dựa trên quy định hiện hành hoặc từng trường hợp cụ thể. Đối với doanh nghiệp nước ngoài có hợp đồng chuyển nhượng vốn trước khi Nghị định số 320/2025/NĐ-CP có hiệu lực, việc khai thuế sẽ thực hiện theo mẫu cũ của Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

- Đối tượng chịu tác động:** Công ty mẹ Tập đoàn và các đơn vị thành viên có hoạt động đầu tư xây dựng, thuê đất, sử dụng đất quy mô lớn hoặc phát sinh ưu đãi thuế, miễn giảm tiền thuê đất như: PV GAS, PV Power, BSR, PVFCCo, PVCFC, PTSC, PVOIL và các Ban quản lý dự án. Thông tư không chỉ điều chỉnh mẫu biểu mà còn tác động nhiều tới hoạt động quản trị chi phí.
- Tác động tích cực:**



01

Minh bạch hóa giá trị tài sản khi thoái vốn: Việc bóc tách chi tiết các chỉ tiêu như chi phí đền bù đất, hoa màu, chi phí cải tạo san lấp và đầu tư hạ tầng giúp Petrovietnam phản ánh trung thực giá trị đầu tư thực tế vào tài sản gắn liền với đất. Điều này giúp Công ty mẹ và các đơn vị thành viên bảo vệ được giá vốn hợp lý trước cơ quan thuế khi thực hiện tái cơ cấu hoặc thoái vốn tại các đơn vị ngoài chuỗi cốt lõi, tránh rủi ro bị ấn định thuế do hồ sơ không rõ ràng.



Tên văn bản:

Thông tư số 21/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.



Cơ quan ban hành
Bộ Tài chính



Ngày ban hành:
17/03/2026



Hiệu lực thi hành từ:
17/03/2026



Lĩnh vực
Quản trị doanh nghiệp

ĐỐI TƯỢNG CHỊU TÁC ĐỘNG

- Petrovietnam
- PV GAS
- PV Power
- BSR
- PVFCCo
- PVCFC
- PTSC
- PVOIL
- Các Ban quản lý dự án



02

Tối ưu hóa nghĩa vụ thuế cho các siêu dự án: Đối với các tổ hợp dự án có chi phí hạ tầng dùng chung rất lớn (như các Chuỗi dự án Khí - Điện), cơ chế kê khai mới cho phép đơn vị khấu trừ chính xác các khoản chi phí đầu tư hạ tầng đã thực hiện vào thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng, từ đó giảm áp lực dòng tiền nộp thuế tức thời.



03

Đối với các đơn vị thành viên của Petrovietnam có sử dụng đất thuê trả tiền hằng năm phục vụ sản xuất kinh doanh, Thông tư số 21/2026/TT-BTC sửa đổi Điều 59 quy định rõ thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất trong các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất khả kháng buộc phải tạm ngừng hoạt động. Đây là cơ sở pháp lý trực tiếp để các đơn vị chủ động lập và hoàn thiện hồ sơ miễn giảm tiền thuê đất kịp thời khi phát sinh sự kiện bất khả kháng, tránh tình trạng chậm nộp hồ sơ dẫn đến mất quyền hưởng ưu đãi hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế. (Điều 1 khoản 1, Điều 59 khoản 2 và khoản 5, Thông tư số 21/2026/TT-BTC).

• Thách thức:



01

Áp lực bóc tách dữ liệu lịch sử khi cần trích xuất chứng từ cho các dự án đã hoàn thành từ nhiều năm trước nhưng phát sinh chuyển nhượng tài sản trong năm 2026. Nếu hệ thống kế toán cũ không phân loại riêng biệt các khoản "chi phí đền bù hoa màu" hay "chi phí cải tạo san lấp", đơn vị sẽ gặp khó khăn trong việc khớp đúng số liệu trên tờ khai thuế mới.



02

Cơ quan thuế sẽ siết chặt việc kiểm tra chứng từ minh chứng cho các chỉ tiêu tại Mẫu số 02/TNDN. Bất kỳ khoản chi nào không có hồ sơ nội bộ hoặc biên bản nghiệm thu hạng mục tương ứng đều có nguy cơ bị loại khỏi giá vốn, dẫn đến truy thu thuế TNDN rất lớn cho doanh nghiệp.



03

Với các đơn vị có phát sinh chuyển nhượng quyền lợi tham gia hoặc hạ tầng đường ống dẫn khí xuyên tỉnh thì nếu thiếu các chứng từ bóc tách chi tiết chi phí đền bù cho từng địa phương hoặc chi phí cải tạo nền móng mỏ theo biểu mẫu mới sẽ làm đình trệ tiến độ phê duyệt hồ sơ thuế và thủ tục chuyển nhượng dự án.



04

Toàn bộ các giao dịch chuyển nhượng bất động sản, văn phòng hoặc cơ sở dịch vụ gắn liền với đất từ thời điểm Thông tư số 21/2026/TT-BTC có hiệu lực phải tuân thủ mẫu biểu mới. Đây là bài toán phức tạp về nhân sự và dữ liệu đối với các đơn vị đang đẩy mạnh thoái vốn do phải rà soát hồ sơ đầu tư từ nhiều giai đoạn trước.

• Khuyến nghị



Đối với Công ty mẹ Petrovietnam

01

- Sửa đổi Quy chế nội bộ: rà soát, cập nhật Quy chế Quản lý tài chính và các quy định đầu tư của Petrovietnam. Cần bổ sung các nguyên tắc bắt buộc về việc bóc tách và lưu trữ chứng từ chi phí dự án ngay từ bước lập tổng mức đầu tư và quyết toán hạng mục (theo các nhóm: đền bù đất, đền bù hoa màu, san lấp, hạ tầng) để tương thích hoàn toàn với Mẫu số 02/TNDN.
- Số hóa quản trị thuế: Chỉ đạo Ban chuyên môn nâng cấp hệ thống ERP toàn Tập đoàn, thiết lập các mã chi phí tương ứng với các chỉ tiêu trên tờ khai thuế mới để tự động hóa việc trích xuất dữ liệu khi phát sinh chuyển nhượng tài sản.



Đối với đơn vị thành viên

02

- Chủ động rà soát hệ thống chứng từ của các dự án đang triển khai hoặc các tài sản dự kiến thoái vốn trong giai đoạn 2026 - 2027. Đặc biệt lưu ý việc hoàn thiện các biên bản bóc tách chi phí san lấp và đền bù hoa màu để sẵn sàng cho công tác kê khai thuế.
- Tổ chức hướng dẫn, đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ tài chính và Người đại diện phần vốn về cách thức xác lập hồ sơ minh chứng cho từng nhóm chi phí hạ tầng nhằm bảo vệ quyền lợi tài chính cho doanh nghiệp khi hậu kiểm.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH SỐ 363/QĐ-BCT VỀ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG THỂ VỀ NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

NỘI DUNG CHÍNH

Quyết định số 363/QĐ-BCT điều chỉnh một số định hướng lớn của Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia, trong đó có nhiều nội dung tác động trực tiếp đến hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí, phát triển hạ tầng khí - LNG và chuyển dịch năng lượng của Petrovietnam. Một số nội dung chính gồm:

- Chỉ tiêu sản lượng và dự án trọng điểm: Đến năm 2030, sản lượng khai thác dầu thô đạt 5,8 - 8,0 triệu tấn/năm, khí tự nhiên đạt 5,4 - 11,0 tỷ m³/năm; gia tăng trữ lượng phần đầu đạt 13,0 - 17,0 triệu tấn quy dầu/năm. Chính phủ yêu cầu tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ các chuỗi dự án khí: Lô B & 48/95, 52/97 và Cá Voi Xanh.
- Thăm dò và gia tăng trữ lượng: Đẩy mạnh thăm dò tại các bể truyền thống (Cửu Long, Nam Côn Sơn, Sông Hồng, Mã Lai - Thổ Chu) và mở rộng sang khu vực nước sâu, xa bờ (Phù Khánh, Tư Chính - Vũng Mây). Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến, AI và học máy trong nghiên cứu địa chất, địa vật lý. Chú trọng tìm kiếm các đối tượng phi truyền thống và bẫy địa tầng để gia tăng cơ hội phát hiện mới.
- Công nghiệp khí: Thu gom tối đa khí đồng hành tại các lô/mỏ Petrovietnam và nhà thầu đang khai thác. Ưu tiên tận dụng tối đa hạ tầng dầu khí hiện có (đường ống, giàn khoan, kho cảng) để phát triển năng lượng mới, tiết kiệm chi phí đầu tư và rút ngắn thời gian triển khai. Phát triển năng lực nhập khẩu LNG đạt khoảng 9,4 - 9,9 tỷ m³ vào năm 2030, ưu tiên mô hình kho LNG trung tâm phục vụ ít nhất 2 nhà máy điện LNG trong cùng khu vực.
- Chế biến dầu khí: Trong giai đoạn 2026 - 2030, đầu tư các dự án chế biến dầu khí, gắn với các Trung tâm Công nghiệp Năng lượng; hoàn thành Dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (tăng thêm 1,1 triệu tấn/năm). Trong giai đoạn 2031 - 2050, hoàn thành và đưa vào vận hành Tổ hợp lọc hóa dầu và năng lượng miền Nam tại Long Sơn (Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc địa điểm phù hợp khác. Đảm bảo sản lượng sản phẩm xăng dầu sản xuất đáp ứng tối thiểu 70% nhu cầu trong nước.
- Chuyển dịch năng lượng và công nghệ mới: Sản xuất hydrogen xanh đạt 100 - 200 nghìn tấn/năm đến năm 2030. Ưu tiên triển khai thí điểm các dự án thu hồi, sử dụng và tồn trữ carbon (CCS/CCUS) tại các mỏ khí có hàm lượng CO₂ cao như Kèn Bầu, Báo Vàng và các cụm công nghiệp phát thải lớn tại khu vực Đông Nam Bộ.
- Cơ chế đặc thù và thẩm quyền: Xây dựng cơ chế tài chính cho phép Petrovietnam tăng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế để lại doanh nghiệp hoặc sử dụng nguồn thu thoái vốn để tăng vốn điều lệ, nguồn vốn đối ứng cho các dự án quy mô lớn. Tăng cường phân cấp cho Petrovietnam tự quyết định đầu tư dự án nhóm A, B sử dụng vốn doanh nghiệp. Đối với các dự án có ý nghĩa an ninh quốc gia và nhu cầu vốn vay quốc tế lớn, xem xét áp dụng cơ chế Bảo lãnh Chính phủ hoặc Thư hỗ trợ để đảm bảo khả năng thu xếp vốn.



Tên văn bản: Quyết định số 363/QĐ-BCT của Bộ Công Thương v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050



Cơ quan ban hành
Bộ Công Thương



Ngày ban hành:
28/02/2026



Hiệu lực thi hành từ:
28/02/2026



Lĩnh vực
Quản trị doanh nghiệp

ĐỐI TƯỢNG CHỊU TÁC ĐỘNG

- Petrovietnam
- PVEP
- PVGAS
- PV POWER

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

• Tác động tích cực:



01

Quyết định số 363/QĐ-BCT tạo cơ sở quy hoạch quan trọng để Petrovietnam tiếp tục triển khai các mục tiêu chiến lược trong lĩnh vực dầu khí, khí – điện, LNG, lọc hóa dầu và năng lượng mới. Việc các chuỗi dự án khí trọng điểm như Lô B và Cá Voi Xanh tiếp tục được xác định trong Quy hoạch giúp PVEP, PV GAS, PV Power và các đơn vị liên quan có thêm căn cứ để làm việc với cơ quan có thẩm quyền về cơ chế tháo gỡ điểm nghẽn trong thu xếp vốn, bao tiêu khí – điện và tổ chức triển khai dự án



02

Định hướng hình thành các kho LNG trung tâm giúp Petrovietnam có căn cứ pháp lý rõ ràng để triển khai đầu tư và kêu gọi đối tác, tránh rủi ro quy hoạch chồng chéo. Đồng thời giúp PV GAS làm chủ hạ tầng năng lượng sạch, tận dụng hạ tầng sẵn có để giảm chi phí đầu tư và rút ngắn thời gian triển khai năng lượng mới.



03

Được hỗ trợ cơ chế tài chính đặc thù: Nhà nước cho phép Petrovietnam tăng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế để lại, sử dụng nguồn thu thoái vốn để tăng vốn điều lệ; được áp dụng Bảo lãnh Chính phủ hoặc Thư hỗ trợ cho các dự án lớn có ý nghĩa an ninh quốc gia. Đây là cơ chế chưa từng có, tháo gỡ nút thắt lớn nhất về vốn của Petrovietnam (Mục VI.1c — Giải pháp cơ chế khuyến khích)



04

Petrovietnam được giao nhiệm vụ tiên phong triển khai thí điểm CCS/CCUS tại các mỏ khí có hàm lượng CO₂ cao như Kèn Bầu, Báo Vàng; đồng thời tận dụng hạ tầng dầu khí sẵn có để phát triển hydrogen xanh, mở ra nguồn doanh thu mới trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng toàn cầu (Mục VI.3b — Giải pháp bảo vệ môi trường).



05

Về cơ bản, các chỉ tiêu trong Chiến lược của Petrovietnam (ban hành theo Quyết định số 2399/QĐ-CNNL của HĐQT Petrovietnam ngày 31/3/2026) là phù hợp với Quy hoạch này.

• Thách thức:



01

Chỉ tiêu sản lượng cao trong khi trữ lượng tự nhiên đang suy giảm: Mục tiêu khai thác dầu thô 5,8 - 8,0 triệu tấn/năm và khí 5,4 - 11,0 tỷ m³/năm giai đoạn 2026 - 2030 là áp lực lớn khi hầu hết các mỏ lớn đang trong giai đoạn suy giảm tự nhiên. Nếu không gia tăng được trữ lượng từ thăm dò mới, Petrovietnam có nguy cơ không đạt chỉ tiêu và phải chịu trách nhiệm trước Chính phủ



02

Tổng nhu cầu vốn cần huy động rất lớn cho toàn ngành năng lượng giai đoạn 2026 – 2030, nhu cầu vốn đầu tư (chưa bao gồm các dự án thuộc lĩnh vực vận chuyển, tồn trữ và phân phối sản phẩm dầu mỏ) là khoảng 4.878 - 5.482 nghìn tỷ đồng. Petrovietnam với vai trò là Tập đoàn năng lượng, chủ trì phân ngành dầu khí, phải chịu trách nhiệm thu xếp nguồn lực tài chính chiếm tỷ trọng lớn để triển khai danh mục các siêu dự án khí - điện (Lô B, Cá Voi Xanh) và áp lực tỷ lệ vốn chủ sở hữu cao trong các hoạt động đầu tư để đảm bảo tỷ lệ vốn tự có theo yêu cầu của các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế trong khi nguồn lực còn phụ thuộc vào các cơ chế phê duyệt tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận để lại.



03

Quyết định số 363/QĐ-BCT xây dựng quy định cơ chế báo động nếu dự án chậm quá 6 tháng so với các mốc tiến độ quy hoạch/cam kết, hệ thống tự động kích hoạt quy trình báo cáo đặc biệt để có biện pháp can thiệp. Điều này gây áp lực lớn lên Ban điều hành các dự án trọng điểm quốc gia đã được ấn định tiến độ trong quy hoạch và có rủi ro bị đình chỉ hoặc thay thế chủ đầu tư nếu chậm triển khai.



04

Yêu cầu cao về công nghệ và nhân lực cho lĩnh vực mới: Triển khai CCS/CCUS, hydrogen xanh, thăm dò nước sâu đòi hỏi công nghệ và đội ngũ chuyên gia mà Petrovietnam hiện chưa có đủ. Việc phụ thuộc vào chuyển giao công nghệ nước ngoài tiềm ẩn rủi ro về chi phí, tiến độ và tính chủ động trong dài hạn

• Khuyến nghị



01

Đối với Công ty mẹ Petrovietnam

- Rà soát, điều chỉnh Kế hoạch đến năm 2030 đối với các dự án trọng điểm được nêu trong Quy hoạch để phù hợp với các mục tiêu sản lượng và chuyển dịch năng lượng mới.
- Chủ động soạn thảo và trình Bộ Công Thương, Bộ Tài chính các đề xuất cụ thể về: tăng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế để lại, cơ chế bảo lãnh Chính phủ, phân cấp đầu tư nhóm A, B - không chờ cơ quan nhà nước tự ban hành vì đây là quyền lợi của Petrovietnam cần chủ động theo đuổi
- Làm việc với các Bộ để cụ thể hóa quy định về việc tăng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế để lại, tạo nguồn đối ứng cho các dự án khí - điện nhóm A.
- Rà soát và cập nhật các quy định nội bộ để tiếp nhận quyền tự quyết dự án nhóm A, B, đồng thời xây dựng bộ chỉ số đánh giá rủi ro để vận hành cơ chế tự chịu trách nhiệm theo tinh thần Quyết định số 363/QĐ-BCT.
- Xây dựng lộ trình chuyển đổi năng lượng của Petrovietnam với mốc thời gian cụ thể cho hydrogen xanh, CCS/CCUS, SAF - làm cơ sở phân bổ nguồn lực và giao nhiệm vụ cho các đơn vị thành viên.



02

Đối với đơn vị thành viên

- Khối E&P (PVEP, Vietsovpetro): Tập trung áp dụng các giải pháp nâng cao thu hồi dầu (EOR/EGR) và đánh giá lại tiềm năng các bể phi truyền thống tại thềm lục địa để đạt mục tiêu gia tăng trữ lượng.
- Khối Khí (PV GAS): Triển khai lộ trình nâng công suất kho LNG Thị Vải và nghiên cứu hạ tầng kho LNG khu vực Bắc Bộ/Tây Nam Bộ theo mô hình kho LNG trung tâm.
- Khối Lọc hóa dầu (BSR, PVCFC, PVFCCo): Nghiên cứu đầu tư phân xưởng sản xuất SAF và chuyển dịch nhiên liệu sang hydrogen/sinh khối tại các nhà máy hiện hữu để thích ứng với lộ trình giảm phát thải.
- Khối Dịch vụ (PTSC, PV Drilling): Tận dụng kỹ năng thi công công trình biển sẵn có để chuyển dịch sang cung cấp dịch vụ cho chuỗi cung ứng điện gió ngoài khơi.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2026/NĐ-CP VỀ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

NỘI DUNG CHÍNH

Nghị định số 30/2026/NĐ-CP thay thế Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011, tập trung vào việc siết chặt quản lý sử dụng năng lượng tại các cơ sở trọng điểm và thúc đẩy chuyển đổi xanh

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp và đơn vị vận tải có tổng mức tiêu thụ năng lượng trong 01 năm từ 1.000 TOE (tấn dầu tương đương) trở lên; các công trình trụ sở, văn phòng từ 500 TOE trở lên được xác định là cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.
- Các cơ sở trọng điểm bắt buộc phải xây dựng kế hoạch hằng năm và 05 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm; thực hiện báo cáo tình hình sử dụng năng lượng và kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm suất tiêu hao năng lượng.
- Quy định chặt chẽ về điều kiện tổ chức kiểm toán năng lượng, yêu cầu phải có ít nhất 03 kiểm toán viên năng lượng có chứng chỉ và sở hữu đầy đủ quy trình, thiết bị đo đạc đạt chuẩn.
- Phân loại nhãn năng lượng (so sánh, xác nhận) cho phương tiện, thiết bị. Thủ tướng Chính phủ sẽ ban hành danh mục các phương tiện, thiết bị có hiệu suất thấp bắt buộc phải loại bỏ.
- Các dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo chuyển đổi sang công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính sẽ được xem xét bổ sung vào Danh mục dự án đầu tư thuộc phân loại xanh.

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

- Đối tượng chịu tác động:** Hầu hết các đơn vị sản xuất kinh doanh nòng cốt của Tập đoàn đều thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định này do quy mô tiêu thụ năng lượng lớn.
- Tác động tích cực:**



01

Các siêu dự án đang triển khai hoặc nâng cấp như Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (BSR) hoặc các dự án điện Nhơn Trạch 3&4 có cơ hội khi nâng cấp, cải tạo sang công nghệ tiết kiệm năng lượng để được đưa vào danh mục "phân loại xanh". Theo Nghị định, các dự án đầu tư, mở rộng, nâng cấp, cải tạo, chuyển đổi sang công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm phát thải khí nhà kính được xem xét điều chỉnh, bổ sung vào danh mục phân loại xanh. Điều này giúp Tập đoàn và đơn vị thành viên tiếp cận các nguồn tín dụng ưu đãi từ Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm hoặc các định chế tài chính quốc tế hỗ trợ ESG.



02

Việc bắt buộc kiểm toán năng lượng và lập kế hoạch giảm suất tiêu hao sẽ tạo áp lực tích cực để các nhà máy lọc dầu (BSR, NSRP) và đạm (PVCFC, PVFCCo) cải tiến công nghệ, nhờ đó, nhà máy sẽ giảm chi phí nhiên liệu đầu vào và từ đó tăng lợi nhuận.



Tên văn bản:

Nghị định số 30/2026/NĐ-CP của Chính phủ v/v Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.



Cơ quan ban hành

Chính phủ



Ngày ban hành:

21/01/2026



Hiệu lực thi hành từ:

21/01/2026



Lĩnh vực

Quản trị doanh nghiệp

ĐỐI TƯỢNG CHỊU TÁC ĐỘNG

- Petrovietnam
- PVTrans

• Thách thức:



01

Toàn bộ các cơ sở trọng điểm của Tập đoàn phải nâng cấp hệ thống giám sát và thuê tổ chức kiểm toán năng lượng độc lập đạt chuẩn. Việc này làm tăng chi phí quản lý hành chính hằng năm.



02

Các thiết bị, động cơ, hệ thống máy móc đời cũ tại các mỏ (PVEP, Vietsovpetro) hoặc các nhà máy điện than hiện hữu có rủi ro nằm trong danh mục "phải loại bỏ" do hiệu suất sử dụng năng lượng thấp. Điều này buộc đơn vị phải thực hiện đầu tư thay thế sớm hơn lộ trình khấu hao, gây áp lực lên kế hoạch vốn.



03

Nghị định yêu cầu các cơ sở trọng điểm phải có cán bộ quản lý năng lượng được đào tạo chuyên sâu. Việc thiếu hụt đội ngũ này tại các đơn vị thành viên sẽ dẫn đến rủi ro bị xử lý vi phạm trong hậu kiểm.

• Khuyến nghị



01

Đối với Công ty mẹ Petrovietnam

- Xây dựng Hệ thống dữ liệu năng lượng tập trung: Petrovietnam cần chủ trì thiết lập cơ sở dữ liệu năng lượng toàn Tập đoàn để theo dõi suất tiêu hao của từng lĩnh vực (E&P, Khí, Điện, Lọc dầu), đảm bảo tính thống nhất trước khi gửi báo cáo cho Bộ Công Thương.
- Cập nhật các quy định nội bộ về đầu tư: Bổ sung các tiêu chí về hiệu suất năng lượng và giảm phát thải vào quy trình chuẩn bị, thẩm định và quyết định đầu tư để đảm bảo các dự án mới ngay từ khâu thiết kế đã đáp ứng chuẩn "nhãn xác nhận" cao nhất, tận dụng tối đa ưu đãi tài chính xanh.



02

Đối với đơn vị thành viên

- Chủ động thực hiện rà soát các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng có hiệu suất thấp theo tiêu chuẩn quốc gia mới để chuẩn bị lộ trình nâng cấp hoặc thay thế, tránh tình trạng bị cơ quan chức năng đình chỉ hoạt động của thiết bị hoặc dây chuyền đó ngay lập tức để đảm bảo tuân thủ.
- Khẩn trương hoàn thiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (hằng năm và 5 năm) để sẵn sàng thực hiện chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Công Thương. Việc duy trì các kế hoạch này là bắt buộc đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm (Điều 5) nhằm tránh rủi ro bị xử phạt trong các đợt thanh tra chuyên ngành (Điều 22), đặc biệt sau khi UBND cấp tỉnh chính thức ban hành danh sách các cơ sở này trước ngày 31/3 hằng năm theo quy định tại Điều 4 của Nghị định).
- Khối Vận tải (PVTrans): Cần thực hiện rà soát và xác định chính xác các 'cơ sở vận tải' theo địa chỉ đăng ký kinh doanh hoặc địa chỉ của từng chi nhánh, đơn vị trực thuộc. Lưu ý rằng theo quy định mới, mỗi địa chỉ hoạt động khác nhau của chi nhánh hoặc đơn vị trực thuộc được tính là một cơ sở vận tải độc lập; do đó, việc kê khai tổng tiêu thụ năng lượng (TOE) phải bao gồm toàn bộ phương tiện thuộc quản lý tại từng địa điểm cụ thể để đảm bảo tính khớp đúng và tránh bỏ sót dữ liệu.

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2026/NĐ-CP VỀ QUY ĐỊNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

NỘI DUNG CHÍNH

Nghị định số 77/2026/NĐ-CP xác lập khung pháp lý mới cho Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF), chuyển đổi mô hình hoạt động nhằm thiết lập cơ chế hỗ trợ tài chính trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Chức năng hỗ trợ tài chính đa dạng: Quỹ thực hiện tài trợ, đặt hàng và hỗ trợ kinh phí cho các nhiệm vụ đổi mới công nghệ, phát triển sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ lãi suất vay và cấp phiếu hỗ trợ tài chính (voucher).
- Cơ chế tài trợ linh hoạt: Quỹ hỗ trợ kinh phí không hoàn lại (toàn bộ hoặc một phần) đối với các dự án đổi mới và chuyển giao công nghệ.
- Chấp nhận rủi ro trong đổi mới sáng tạo: Đây là điểm đột phá lớn nhất, cho phép doanh nghiệp, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được loại trừ trách nhiệm hành chính, miễn trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại gây ra cho Nhà nước khi đã tuân thủ đầy đủ quy định, quy trình triển khai nhiệm vụ và không có hành vi gian lận, cố ý vi phạm pháp luật, sử dụng kinh phí sai mục tiêu, sai phạm vi. Tổ chức, Quỹ và cá nhân phê duyệt, quản lý nhiệm vụ được loại trừ trách nhiệm hành chính, miễn trách nhiệm dân sự khi thực hiện đúng quy định, quy trình phê duyệt, quản lý nhiệm vụ và không có hành vi phạm pháp luật.
- Nguyên tắc không trùng lặp: Quỹ không tài trợ cho các nội dung đã được nhận đặt hàng hoặc tài trợ trực tiếp từ nguồn kinh phí nhà nước khác.
- Hợp tác với tổ chức tín dụng: Quỹ ký thỏa thuận hợp tác với các ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay cho doanh nghiệp.

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

- Đối tượng chịu tác động:** Các đơn vị có hoạt động R&D, đổi mới sáng tạo.
- Tác động tích cực:**



01

Lĩnh vực Thương mại (E&P) và Khí (PVEP, Vietsovpetro, PV GAS): Tận dụng nguồn kinh phí không hoàn lại cho các dự án nghiên cứu thử nghiệm công nghệ Hydrogen, thu giữ carbon (CCS) hoặc tìm kiếm các bể phi truyền thống tại thềm lục địa vốn có tính rủi ro cao và khó tự phê duyệt bằng vốn của Tập đoàn/ Công ty. Cơ chế chấp nhận rủi ro tài chính là hành lang pháp lý giúp các Hội đồng khoa học tự tin phê duyệt các đề tài ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong điều hành khai thác.



02

Lĩnh vực Lọc hóa dầu và Điện (BSR, PVCFC, PVFCCo, PV Power): Các siêu dự án nâng cấp công nghệ như Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất hoặc nghiên cứu nhiên liệu hàng không bền vững (SAF) có cơ hội tiếp cận dòng vốn vay thương mại với chi phí thấp hơn thông qua cơ chế hỗ trợ lãi suất vay của Quỹ.



Tên văn bản:

Nghị định số 77/2026/NĐ-CP của Chính phủ v/v quy định tổ chức và hoạt động Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.



Cơ quan ban hành

Chính phủ



Ngày ban hành:

21/01/2026



Hiệu lực thi hành từ:

21/01/2026



Lĩnh vực

Khoa học Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo



Văn bản pháp luật liên quan:

Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025, Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, Quyết định số 04/2021/QĐ-TTg ngày 29/1/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia

ĐỐI TƯỢNG CHỊU TÁC ĐỘNG

- Các đơn vị có hoạt động R&D, Đổi mới sáng tạo



03

Các công ty trong lĩnh vực Dịch vụ (PTSC, PV Drilling) có thể tận dụng kinh phí từ Quỹ để nhận chuyển giao công nghệ chế tạo thiết bị điện gió ngoài khơi từ các đối tác nước ngoài, giúp đẩy nhanh tiến độ nội địa hóa chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo.



04

PVcomBank có cơ hội trở thành Ngân hàng cho vay được hỗ trợ lãi suất thông qua việc ký thỏa thuận hợp tác với Quỹ, từ đó mở rộng tệp khách hàng trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

• Thách thức:



01

Petrovietnam và các đơn vị phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của thông tin. Việc sử dụng trùng lặp nguồn vốn nhà nước cho cùng một nhiệm vụ sẽ dẫn đến rủi ro pháp lý về thu hồi kinh phí và xử phạt.



02

Hệ thống kế toán dự án cần phải tách bạch chi tiết từng hạng mục đổi mới công nghệ so với chi phí sản xuất kinh doanh thông thường để Quỹ có căn cứ giải ngân và quyết toán

• Khuyến nghị



01

Đối với Công ty mẹ Petrovietnam

- Cập nhật quy định về quản lý vốn khoa học công nghệ của Tập đoàn, bổ sung các điều khoản về xử lý rủi ro và miễn trách nhiệm tương thích với Nghị định số 77/2026/NĐ-CP để khuyến khích tinh thần đổi mới.
- Xây dựng "Danh mục dự án rủi ro cao - công nghệ xanh": Chủ trì tập hợp các dự án đột phá từ các đơn vị (như công nghệ tách khí hiếm, chuyển đổi số giàn khai thác) để làm đầu mối đăng ký tài trợ không hoàn lại cấp quốc gia.
- Nghiên cứu, đánh giá khả năng hợp tác với các tổ chức tín dụng trong trường hợp triển khai các chương trình hỗ trợ lãi suất vay. Đàm phán ký Thỏa thuận hợp tác với Quỹ theo Mẫu số 01 để triển khai các gói vay hỗ trợ lãi suất cho chính các đơn vị thành viên Tập đoàn (Mẫu số 01: Thỏa thuận hợp tác thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay giữa Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia và Ngân hàng).



02

Đối với đơn vị thành viên

- Các đơn vị thành viên nên tận dụng hình thức Phiếu hỗ trợ tài chính Quỹ NATIF voucher của Quỹ để chi trả cho các dịch vụ tư vấn kỹ thuật quốc tế hoặc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ khi triển khai các sản phẩm năng lượng mới.
- Cán bộ chuyên môn R&D cần phối hợp chặt chẽ với bộ phận tài chính để xây dựng thuyết minh nhiệm vụ đáp ứng tiêu chí của Quỹ, đặc biệt là cam kết về vốn đối ứng và tính khả thi của phương án thương mại hóa kết quả nghiên cứu.
- Các đơn vị dịch vụ (PV Drilling, PTSC) cần chủ động tìm kiếm đối tác nước ngoài để nhận chuyển giao công nghệ lõi về năng lượng tái tạo và sửa chữa tàu hiện đại. Chủ động lập hồ sơ đề xuất hỗ trợ kinh phí từ Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để thực hiện các dự án nhận chuyển giao công nghệ. Việc tận dụng nguồn lực từ Quỹ và chương trình Quốc gia sẽ giúp đơn vị tối ưu hóa ngân sách đầu tư, rút ngắn thời gian tự làm chủ công nghệ và tạo cơ sở pháp lý để Dự án được công nhận vào Danh mục phân loại xanh để hưởng tối đa các chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 19. Nếu không thực hiện thì các đơn vị sẽ mất cơ hội tiếp cận nguồn vốn ưu đãi cho Dự án thuộc Danh mục phân loại xanh.



AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG (HSE)

NGHỊ ĐỊNH SỐ 48/2026/NĐ-CP VỀ SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

NỘI DUNG CHÍNH

- Phân cấp mạnh mẽ thẩm quyền môi trường: Chuyển giao toàn bộ thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và cấp Giấy phép môi trường (GPMT) đối với dự án khai thác dầu thô, khí đốt tự nhiên từ cấp Bộ về cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh.
- Thay đổi tiêu chí phân loại quy mô dự án: Quy định lại mốc diện tích đất/mặt nước sử dụng để phân loại dự án: Lớn (từ 300 ha trở lên); Trung bình (từ 50 ha đến dưới 300 ha); và Nhỏ (dưới 50 ha). Các dự án dầu khí thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ vẫn giữ phân loại là dự án Nhóm I (rủi ro cao), là các dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường ở mức độ cao quy định tại khoản 3 điều 28 luật bảo vệ môi trường.
- Kỷ luật vận hành thử nghiệm: Quy định chủ dự án phải dừng ngay hoạt động vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải nếu gây ra sự cố môi trường và phải báo cáo kịp thời cho chính quyền cấp xã/cơ quan cấp phép.
- Thiết lập khung pháp lý cho Tài chính xanh: Giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành tiêu chí môi trường để xác nhận dự án được cấp tín dụng xanh và phát hành trái phiếu xanh.
- Số hoá thủ tục hành chính: Yêu cầu các đơn vị thực hiện điều chỉnh Giấy phép môi trường (khi thay đổi quy mô, công suất, công nghệ) hoàn toàn trên môi trường điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

- Đối tượng chịu tác động:** Công ty mẹ Tập đoàn và các đơn vị thành viên
- Tác động tích cực:**



01

Rút ngắn tiến độ pháp lý cho Khối Thương nguồn (E&P): Việc phân cấp về tỉnh giúp các nhà thầu dầu khí (PVEP, Vietsovpetro) chủ động hơn trong việc bám sát tiến độ phê duyệt hồ sơ môi trường tại địa bàn có mỏ, giảm thời gian luân chuyển văn bản giữa địa phương và Trung ương.



02

Việc rút ngắn tiến độ diễn ra đồng thời ở 3 công đoạn chính trong quy trình thủ tục môi trường, theo đó tổng thời gian có thể rút ngắn từ 15 - 25 ngày tùy tính chất dự án. Ba công đoạn đó là:

- Công đoạn luân chuyển hồ sơ và tham vấn ý kiến: Đây là khâu tiết kiệm thời gian nhất. Trước đây, khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ chuyên ngành) chủ trì thẩm định, Bộ phải gửi văn bản tham vấn ý kiến của UBND cấp tỉnh nơi có dự án và chờ phản hồi (thời hạn phản hồi theo quy định thường là 15 ngày). Việc phân cấp toàn bộ thẩm quyền về cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh giúp nhà thầu làm việc trực tiếp với cơ quan địa phương, xóa bỏ hoàn toàn bước trung gian gửi văn bản đi - đến giữa Trung ương và Địa phương.



Tên văn bản:

Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 6/1/2025.



Cơ quan ban hành

Chính phủ



Ngày ban hành:

29/01/2026



Hiệu lực thi hành từ:

29/01/2026



Lĩnh vực

Khoa học Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo

ĐỐI TƯỢNG CHỊU TÁC ĐỘNG

- Công ty mẹ Tập đoàn
- Các đơn vị thành viên

- Công đoạn xem xét và ban hành Giấy phép môi trường theo quy định về thời hạn sau khi hồ sơ đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của hội đồng: cấp Bộ có thời hạn là 15 ngày, cấp Tỉnh có thời hạn chỉ còn 10 ngày.
- Công đoạn kiểm tra chuyên ngành khi thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường: Đoàn kiểm tra cấp Bộ có thời hạn kiểm tra không quá 15 ngày, Đoàn kiểm tra cấp Tỉnh có thời hạn kiểm tra không quá 10 ngày.



Các chuỗi dự án mới như hydrogen xanh, thu giữ carbon (CCS) hay các dự án hạ tầng khí hiệu suất cao có hành lang pháp lý rõ ràng để đăng ký vào "Danh mục phân loại xanh" theo Điều 31 của Nghị định này, từ đó tiếp cận nguồn vốn lãi suất thấp từ trái phiếu xanh.



Các dự án đặc thù như phá dỡ tàu biển cũ, thanh thải giàn khoan đã qua sử dụng được làm rõ quy trình trong danh mục Nhóm I, giúp các đơn vị dịch vụ (PTSC, PVMR) dễ dàng hơn trong chuẩn hóa phương án thi công.

• Thách thức:



Dự án khai thác dầu khí bắt buộc lập Báo cáo Đánh giá tác động môi trường Nhóm I – mức độ kiểm soát cao nhất: Dự án khai thác dầu thô, khí đốt tự nhiên (tất cả quy mô) nằm trong danh mục dự án Nhóm I có nguy cơ tác động xấu đến môi trường ở mức cao (Phụ lục III, mục IV, số thứ tự 10). Đây là mức phân loại nghiêm ngặt nhất, đồng nghĩa với yêu cầu thẩm định Báo cáo Đánh giá tác động môi trường khắt khe, thời gian phê duyệt dài, hồ sơ phức tạp và chi phí tuân thủ cao hơn cho mọi dự án thăm dò – khai thác mới của Petrovietnam.



Hoạt động lọc, hóa dầu (Phụ lục II, mục 7) được phân loại ở Mức I – nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao nhất. Điều này có nghĩa BSR (Nhà máy Lọc dầu Bình Sơn), các dự án hóa dầu của Petrovietnam chịu giám sát, thanh tra, kiểm tra môi trường thường xuyên hơn; đồng thời khi mở rộng quy mô từ 30% trở lên sẽ phải lập lại Báo cáo Đánh giá tác động môi trường.



Khi tăng trữ lượng, công suất khai thác hoặc thay đổi phương pháp khai thác đến mức phải điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, đơn vị đồng thời phải điều chỉnh Giấy phép môi trường tương ứng. Petrovietnam trong hoạt động khai thác ngoài khơi (khai thác nước biển phục vụ bơm ép, xử lý...) cần lưu ý ngưỡng kích hoạt điều chỉnh Giấy phép môi trường mới.



Khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, nếu kết quả quan trắc cho thấy chỉ số xả thải vượt quy chuẩn môi trường (theo khoản 5 điều 11), doanh nghiệp buộc phải dừng hoạt động thử nghiệm tương tự như trường hợp xảy ra sự cố môi trường (theo khoản 4 điều 11). Việc dừng đột ngột các hạng mục xử lý chất thải quan trọng, dưới sự giám sát 24/7 của hệ thống quan trắc tự động và cơ chế thanh tra đột xuất không báo trước (Điều 32), có thể dẫn đến kích bản phải dừng máy sản xuất dây chuyền, gây thiệt hại kinh tế.



Với cách tính quy mô mới (mốc 300 ha), các tổ hợp khí - điện quy mô lớn (như chuỗi dự án Lô B) sẽ bị giám sát chặt chẽ theo tiêu chuẩn Nhóm I, đòi hỏi hồ sơ môi trường phải có độ chính xác.

- **Khuyến nghị**



Đối với Công ty mẹ Petrovietnam

01

- Chủ trì rà soát, lựa chọn các dự án giảm phát thải trọng điểm để đăng ký xác nhận "Dự án xanh" ngay khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành hướng dẫn kỹ thuật, nhằm tối ưu hóa chi phí huy động vốn toàn Tập đoàn.
- Ban chuyên môn cần sớm làm việc với cơ quan nhà nước để thống nhất danh mục các lô dầu khí nằm ngoài khơi xa (chưa rõ địa giới tỉnh) nhằm chuẩn bị lộ trình thực hiện thủ tục môi trường tập trung, tránh tình trạng hồ sơ bị đẩy đưa giữa các tỉnh theo quy định tại Điều 27b mới (điều 27b có các quy tắc xác định cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường, do đó tháo gỡ điểm nghẽn pháp lý lớn nhất cho khối E&P có thể chủ động xác định địa giới thuộc UBND tỉnh cụ thể).



Đối với đơn vị thành viên

02

- Các đơn vị đang thực hiện nâng cấp công suất hoặc thay đổi công nghệ (như Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất) cần rà soát lại diện tích đất/mặt nước sử dụng để xác định đúng cơ quan thẩm quyền mới (Cấp tỉnh hay cấp Bộ) trước khi nộp hồ sơ điều chỉnh.
- Với cơ chế kiểm tra đột xuất không báo trước, các đơn vị thành viên Petrovietnam phải đảm bảo hồ sơ môi trường luôn đầy đủ, cập nhật và sẵn sàng xuất trình bất kỳ lúc nào, bao gồm: Giấy phép môi trường còn hiệu lực, kết quả quan trắc định kỳ, hợp đồng xử lý chất thải, sổ đăng ký chủ nguồn thải, báo cáo vận hành thử nghiệm (nếu có). Cần thiết có bộ phận HSE đơn vị kiểm tra định kỳ hàng quý.
- Nhanh chóng chuẩn bị nhân sự chuyên trách và hạ tầng chữ ký số để thực hiện mọi thủ tục thay đổi nội dung cấp phép trên hệ thống điện tử, đảm bảo tính liên tục pháp lý của dự án.



AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG (HSE)

QUYẾT ĐỊNH SỐ 04/2026/QĐ-TTG VỀ BAN HÀNH QUY CHẾ ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

NỘI DUNG CHÍNH

- Petrovietnam được giao quyền thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho:
 - Các cơ sở, dự án dầu khí ngoài khơi (sau đó trình Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia phê duyệt).
 - Các tổng kho, kho xăng dầu có trữ lượng $\geq 50.000 \text{ m}^3$ và cảng xăng dầu tiếp nhận tàu $\geq 50.000 \text{ DWT}$ thuộc sở hữu hoặc quản lý của Petrovietnam.
 - Thẩm định các kho, cảng có quy mô từ 50 m^3 đến dưới 50.000 m^3 để cơ quan cấp tỉnh phê duyệt.
- Phân loại mức độ sự cố thành 3 mức: Nhỏ ($< 20 \text{ m}^3$); Trung bình ($20 - 500 \text{ m}^3$); Lớn ($> 500 \text{ m}^3$) làm căn cứ để xây dựng nguồn lực đầu tư trang thiết bị ứng phó.
- Quy định ngặt nghèo về thời gian tối đa để quây chặn, khống chế dầu tràn. Đối với dự án ngoài khơi, thời gian là 2 giờ (mức nhỏ), 24 giờ (mức trung bình) và 48 giờ (mức lớn). Các dự án ven bờ/trên sông có thời hạn ngắn hơn (tối đa 15 giờ cho mức lớn).
- Petrovietnam có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng phó của các cơ sở, dự án dầu khí ngoài khơi thuộc thẩm quyền.
- Chủ tàu vận chuyển dầu trên 2.000 tấn phải có Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất do ô nhiễm dầu.

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

- Đối tượng chịu tác động:** Công ty mẹ Tập đoàn và các đơn vị thành viên.
- Tác động tích cực:**



01

Việc Petrovietnam được trực tiếp thẩm định kế hoạch cho các công trình ngoài khơi và kho cảng lớn giúp Tập đoàn kiểm soát tốt chất lượng kỹ thuật, đảm bảo tính đồng bộ giữa các dự án dầu khí đặc thù mà các cơ quan địa phương có thể chưa có kinh nghiệm chuyên sâu



02

Cơ hội cho các đơn vị dịch vụ kỹ thuật của Tập đoàn phát triển năng lực để cung cấp dịch vụ ứng trực, ứng phó sự cố cho chính các đơn vị trong ngành và các đối tác ngoài ngành.



Tên văn bản:

Quyết định số 04/2026/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ v/v Ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu



Cơ quan ban hành

Chính phủ



Ngày ban hành:

23/01/2026



Hiệu lực thi hành từ:

10/02/2026



Lĩnh vực:

An toàn, sức khỏe, môi trường (HSE)

ĐỐI TƯỢNG CHỊU TÁC ĐỘNG

- Công ty mẹ Tập đoàn
- Các đơn vị thành viên

• Thách thức:



01

Áp lực về suất đầu tư trang thiết bị: Danh mục trang thiết bị tối thiểu tại các Phụ lục IV, V, VI yêu cầu các đơn vị (BSR, PVOIL, PV Power...) phải rà soát và đầu tư bổ sung đáng kể vật tư (phao vây, bơm hút, bồn chứa...) để đáp ứng quy định mới về các tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức bắt buộc đối với Danh mục trang thiết bị, vật tư tối thiểu mà một cơ sở dầu khí phải tự trang bị hoặc thuê khoán để sẵn sàng ứng phó tại chỗ.



02

Rủi ro pháp lý và chi phí bồi thường: Nguyên tắc "bên gây ô nhiễm phải bồi thường" được siết chặt, bao gồm cả chi phí làm sạch môi trường và tổn thất lợi nhuận của bên thứ ba. Điều này đặt ra rủi ro tài chính cực lớn cho các đơn vị vận tải (PVTrans) và khai thác (PVEP, Vietsovpetro) nếu xảy ra sự cố.



03

Kỷ luật huấn luyện và diễn tập: Yêu cầu cử cán bộ nhân viên tham gia diễn tập hiện trường định kỳ 02 năm/lần và huấn luyện hằng năm sẽ làm tăng chi phí vận hành và đòi hỏi sự phối hợp nhân sự chuyên trách cao độ tại các cơ sở

• Khuyến nghị



01

Đối với Công ty mẹ Petrovietnam

- Ban chuyên môn (An toàn Sức khỏe Môi trường) cần xây dựng hướng dẫn nội bộ về hồ sơ, phương pháp thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu để thực hiện quyền hạn của Petrovietnam
- Điều phối nguồn lực tập trung: Nghiên cứu thiết lập mạng lưới ứng cứu sự cố tràn dầu liên kết giữa các đơn vị thành viên để tối ưu hóa trang thiết bị dùng chung, thay vì từng đơn vị phải đầu tư riêng lẻ tất cả danh mục tối thiểu, giúp tiết giảm chi phí toàn Tập đoàn.



02

Đối với đơn vị thành viên

- Khẩn trương kiểm tra thời hạn và nội dung kế hoạch ứng phó hiện tại. Nếu có thay đổi lớn về quy mô sức chứa dầu phải lập lại kế hoạch trình Petrovietnam hoặc cơ quan thẩm quyền phê duyệt. Lưu ý kế hoạch địa phương ban hành lại 5 năm một lần.
- Các cảng dầu khí (Dung Quất, Nghi Sơn, các giàn khoan ngoài khơi) phải đảm bảo khả năng huy động lực lượng để đáp ứng thời gian quây chặn dầu trong vòng 2 giờ (đối với mức nhỏ). Nếu lực lượng tại chỗ không đủ, phải khẩn trương ký hợp đồng ứng trực với các đơn vị chuyên trách.
- Khối vận tải biển (PVTrans) cần rà soát toàn bộ các tàu đang vận hành để đảm bảo có đầy đủ Giấy chứng nhận bảo hiểm theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất dầu năm 1992 (công ước CLC) hoặc Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất dầu nhiên liệu 2001 (Công ước Bunker 2001).
- Đưa nội dung huấn luyện nghiệp vụ và diễn tập hiện trường 02 năm/lần vào kế hoạch chi phí hằng năm để đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và sẵn sàng thực tế.

AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG (HSE)

NGHỊ ĐỊNH SỐ 29/2026/NĐ-CP VỀ VẬN HÀNH THỊ ĐIỂM SÀN GIAO DỊCH CARBON TRONG NƯỚC ĐẾN HẾT NĂM 2028

NỘI DUNG CHÍNH

- Phạm vi hàng hóa: Quy định việc đăng ký, cấp mã, chuyển quyền sở hữu, lưu ký và giao dịch đối với Hạn ngạch phát thải khí nhà kính và Tín chỉ carbon.
- Hệ thống đăng ký quốc gia: Toàn bộ hạn ngạch và tín chỉ phải được Bộ Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận thông tin trên Hệ thống đăng ký quốc gia trước khi đưa vào giao dịch.
- Cơ chế vận hành sàn: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vận hành hệ thống giao dịch; Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) vận hành hệ thống lưu ký và thanh toán.
- Phương thức thanh toán: Áp dụng nguyên tắc thanh toán tức thời theo từng giao dịch (tiền và hàng chuyển giao đồng thời ngay khi bên mua có đủ tiền và bên bán có đủ hàng trên tài khoản).
- Lộ trình thí điểm: Sàn giao dịch sẽ vận hành thí điểm đến hết ngày 31/12/2028. Trong giai đoạn này, các tổ chức tham gia được miễn phí dịch vụ trên sàn.
- Ngân hàng thanh toán: Là ngân hàng thương mại được lựa chọn đáp ứng các tiêu chuẩn về vốn điều lệ (trên 10.000 tỷ đồng), kết quả kinh doanh và hệ thống kỹ thuật kết nối với VSDC.

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

- Đối tượng chịu tác động:** toàn bộ các đơn vị thành viên có hoạt động sản xuất.
- Tác động tích cực:**



01

Các dự án thu giữ carbon (CCS), thu hồi khí đồng hành hoặc điện gió ngoài khơi có cơ hội thương mại hóa các nỗ lực giảm phát thải thành tín chỉ carbon để giao dịch trên sàn, tạo nguồn thu mới giúp rút ngắn thời gian thu hồi vốn đầu tư.



02

PVcomBank có cơ hội đăng ký trở thành đầu mối thanh toán cho toàn bộ giao dịch trên sàn carbon quốc gia nếu đáp ứng đủ điều kiện về vốn (trên 10.000 tỷ đồng) hệ thống kết nối, khẳng định vị thế trong chuỗi giá trị tài chính xanh.



02

Việc miễn phí dịch vụ giao dịch đến hết năm 2028 là cơ hội để các đơn vị làm quen với cơ chế vận hành thị trường mà không phát sinh chi phí quản lý sàn.



Tên văn bản:

Nghị định số 29/2026/NĐ-CP của Chính phủ v/v Sàn giao dịch các-bon trong nước



Cơ quan ban hành

Chính phủ



Ngày ban hành:

19/01/2026



Hiệu lực thi hành từ:

19/01/2026



Lĩnh vực:

An toàn, sức khỏe, môi trường (HSE)

ĐỐI TƯỢNG CHỊU TÁC ĐỘNG

- Toàn bộ các đơn vị thành viên có hoạt động sản xuất

• Thách thức:



01

Áp lực chi phí đối với Khối Lọc hóa dầu, Đạm và Điện than (BSR, NSRP, PVFCCo, PVCFC, PV Power) do những đơn vị phát thải lớn. Nếu các đơn vị này có phát thải thực tế vượt hạn ngạch được giao, các đơn vị này bắt buộc phải chi ngân sách để mua bổ sung hạn ngạch trên sàn, ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm.



02

Các đơn vị phải tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đăng ký. Mọi hành vi thông tin sai lệch nhằm thao túng giá carbon sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.



03

Nghị định buộc thành viên giao dịch phải tách biệt giao dịch carbon với các hoạt động giao dịch khác, theo dõi và hạch toán riêng, gây áp lực lên hệ thống kế toán hiện hữu của các công ty.

• Khuyến nghị



01

Đối với Công ty mẹ Petrovietnam

- Chủ trì rà soát tổng thể lượng phát thải khí nhà kính toàn Tập đoàn để cân đối nội bộ lượng hạn ngạch/tín chỉ giữa các đơn vị thừa và thiếu, tối ưu hóa lợi ích trước khi đưa ra sàn giao dịch.
- Petrovietnam nên đóng vai trò đầu mối làm việc với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để thống nhất danh mục và mã định danh cho các lô hạn ngạch/tín chỉ của các dự án trọng điểm.
- Chỉ đạo PVcomBank nghiên cứu hồ sơ đăng ký làm ngân hàng thanh toán cho sàn giao dịch theo các mẫu quy định tại Nghị định nếu đủ điều kiện.



02

Đối với đơn vị thành viên

- Khối sản xuất (BSR, PV Power, PVCFC...) cần khẩn trương thực hiện kiểm kê khí nhà kính để xác định nhu cầu hạn ngạch thực tế. Khi lập các báo cáo FS/Pre-FS cho dự án đầu tư mới, bắt buộc phải đưa biến số giá carbon vào phương án tài chính để đánh giá chính xác hiệu quả đầu tư.
- Mỗi đơn vị tham gia sàn chỉ được mở 1 tài khoản lưu ký duy nhất tại một thành viên lưu ký. Do đó, các đơn vị cần chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật để kết nối và quản lý tài khoản này tách biệt với các tài sản tài chính khác.
- Các đơn vị có dư thừa hạn ngạch hoặc có tín chỉ từ dự án sạch nên chủ động đăng ký giao dịch trước năm 2028 để tận dụng chính sách miễn phí dịch vụ và tích lũy kinh nghiệm vận hành sàn.



VĂN BẢN PHÁP LUẬT QUÝ I/2026

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 6/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước, có hiệu lực từ ngày 6/1/2026.
2. Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21/1/2026 của Chính phủ v/v quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, có hiệu lực từ ngày 21/1/2026.
3. Nghị định số 31/2026/NĐ-CP ngày 21/1/2026 của Chính phủ v/v quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lưu trữ, có hiệu lực từ ngày 8/3/2026.
4. Thông tư số 05/2026/TT-BCT ngày 30/01/2026 của Bộ Công Thương v/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 6/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội v/v một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 30/1/2026.
5. Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12/2/2026 của Chính phủ v/v cơ cấu lại vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 13/2/2026.
6. Nghị định số 56/2026/NĐ-CP ngày 12/2/2026 của Chính phủ v/v Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2025 - 2026, có hiệu lực từ ngày 12/02/2026.
7. Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/2/2026 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý, sử dụng pháo; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Luật Căn cước, có hiệu lực từ ngày 13/2/2026.
8. Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/2/2026 của Chính phủ v/v ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 6/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước, có hiệu lực từ ngày 24/2/2026.
9. Quyết định số 363/QĐ-BCT ngày 28/2/2026 của Bộ Công Thương v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, có hiệu lực từ ngày 28/2/2026.
10. Nghị định số 64/2026/NĐ-CP ngày 28/2/2026 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành Luật Phục hồi, phá sản về thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản, có hiệu lực từ ngày 1/3/2026.
11. Quyết định số 382/QĐ-TTg ngày 3/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ v/v kế hoạch triển khai thi hành Luật Dự trữ quốc gia, có hiệu lực từ ngày 3/3/2026.
12. Nghị định số 71/2026/NĐ-CP ngày 9/3/2026 của Chính phủ v/v quy định xử phạt vi phạm hành chính trong năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 1/5/2026.
13. Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 9/3/2026 của Bộ Công Thương v/v bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 1/5/2026.
14. Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 9/3/2026 của Chính phủ v/v sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ v/v Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, có hiệu lực từ ngày 9/3/2026.



VĂN BẢN PHÁP LUẬT QUÝ I/2026

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

15. Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP ngày 30/4/2026 của Chính phủ v/v kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 9/3/2026 của Chính phủ sửa đổi mức thuế suất nhập khẩu áp dụng đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hoá và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng nguyên liệu sản xuất xăng, dầu, có hiệu lực từ ngày 01/05/2026.
16. Quyết định số 441/QĐ-BCT ngày 10/3/2026 của Bộ Công Thương v/v áp dụng biện pháp sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu, có hiệu lực từ ngày 10/3/2026.
17. Quyết định số 443/QĐ-BCT ngày 11/3/2026 của Bộ Công Thương v/v áp dụng biện pháp sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu, có hiệu lực từ ngày 11/3/2026.
18. Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/3/2026 của Bộ Tài chính v/v quy định chi tiết Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 12/3/2026.
19. Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Kế hoạch thực hiện Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2026–2030, có hiệu lực từ ngày 16/3/2026.
20. Thông tư số 21/2026/TT-BTC ngày 17/3/2026 của Bộ Tài chính v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, có hiệu lực từ ngày 17/3/2026.
21. Quyết định số 517/QĐ-BTC ngày 20/3/2026 của Bộ Tài chính v/v việc đính chính Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 20/3/2026.
22. Thông tư số 13/2026/TT-BCT ngày 20/3/2026 của Bộ Công Thương v/v quy định phân cấp thẩm quyền quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 20/3/2026.
23. Quyết định số 476/QĐ-TTg ngày 25/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành danh mục bí mật Nhà nước thuộc lĩnh vực công nghiệp và thương mại, có hiệu lực từ ngày 25/3/2026.
24. Quyết định số 592/QĐ-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính v/v phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp tỉnh, xã; tiếp nhận trên cổng dịch vụ quốc gia, có hiệu lực từ ngày 25/3/2026.



VĂN BẢN PHÁP LUẬT QUÝ I/2026

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO & CHUYỂN ĐỔI SỐ

25. Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/1/2026 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 1/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị v/v đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, có hiệu lực từ ngày 14/01/2026.
26. Thông tư số 02/2026/TT-BKHCN ngày 21/1/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ v/v hướng dẫn một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 6/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, có hiệu lực từ ngày 21/1/2026.
27. Thông tư số 05/2026/TT-BKHCN ngày 10/3/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ v/v Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia, có hiệu lực từ ngày 10/3/2026.
28. Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030, có hiệu lực từ ngày 16/3/2026.
29. Nghị định số 77/2026/NĐ-CP ngày 17/3/2026 của Chính phủ v/v quy định tổ chức và hoạt động Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, có hiệu lực từ ngày 17/3/2026.
30. Quyết định số 473/QĐ-BCT ngày 17/3/2026 của Bộ Công Thương v/v ban hành kế hoạch thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác đến năm 2035, có hiệu lực từ ngày 17/3/2026.
31. Quyết định số 363/QĐ-BXD ngày 18/3/2026 của Bộ Xây dựng v/v Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Bộ xây dựng v/v phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, có hiệu lực từ ngày 18/3/2026.
32. Quyết định số 369/QĐ-BXD ngày 19/3/2026 của Bộ Xây dựng v/v triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng, có hiệu lực từ ngày 19/3/2026.

AN TOÀN, SỨC KHOẺ, MÔI TRƯỜNG (HSE)

33. Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/1/2026 của Chính phủ v/v quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, có hiệu lực từ ngày 16/1/2026.
34. Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17/1/2026 của Chính phủ v/v quy định các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất, có hiệu lực từ ngày 17/1/2026.
35. Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/1/2026 của Chính phủ v/v quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, có hiệu lực từ ngày 17/1/2026.
36. Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/1/2026 của Chính phủ v/v quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, có hiệu lực từ ngày 17/1/2026.
37. Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17/1/2026 của Bộ Công Thương v/v quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, có hiệu lực từ ngày 17/1/2026.

VĂN BẢN PHÁP LUẬT QUÝ I/2026

AN TOÀN, SỨC KHOẺ, MÔI TRƯỜNG (HSE)

33. Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương v/v quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, có hiệu lực từ ngày 17/1/2026.
34. Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17/1/2026 của Chính phủ v/v quy định các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất, có hiệu lực từ ngày 17/1/2026.
35. Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/1/2026 của Chính phủ v/v quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, có hiệu lực từ ngày 17/1/2026.
36. Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/1/2026 của Chính phủ v/v quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, có hiệu lực từ ngày 17/1/2026.
37. Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17/1/2026 của Bộ Công Thương v/v quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, có hiệu lực từ ngày 17/1/2026.
38. Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương v/v quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, có hiệu lực từ ngày 17/1/2026.
39. Nghị định số 29/2026/NĐ-CP ngày 19/1/2026 của Chính phủ v/v sàn giao dịch carbon trong nước, có hiệu lực từ ngày 19/1/2026.
40. Quyết định số 04/2026/QĐ-TTg ngày 23/1/2026 của Thủ tướng Chính phủ v/v Quy chế ứng phó sự cố tràn dầu, có hiệu lực từ ngày 10/2/2026.
41. Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/1/2026 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 6/1/2025, có hiệu lực từ ngày 29/1/2026.
42. Nghị định số 83/2026/NĐ-CP ngày 23/3/2026 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 7/1/2022 của Chính phủ quy định giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô dôn, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 9/6/2025 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 23/3/2026.

THƯƠNG NGUỒN (E&P)

43. Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 2/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản, có hiệu lực từ ngày 16/01/2026.
44. Nghị định số 82/2026/NĐ-CP ngày 20/3/2026 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung Nghị định 162/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trên biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2017/NĐ-CP và Nghị định số 37/2022/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 4/5/2026.

DỰ THẢO VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA PETROVIETNAM

1. Dự thảo Luật Dầu khí sửa đổi
2. Dự thảo Nghị định quy định về quản lý thuế đối với các giao dịch liên kết của những doanh nghiệp có quan hệ liên kết.
3. Dự thảo Luật về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.
4. Dự thảo Nghị định về quy định chi tiết một số điều của Luật Chuyển đổi số.
5. Dự thảo Nghị định về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP ngày 08/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP.
6. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung mức thuế suất xuất khẩu của một số mặt hàng tại Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.
7. Dự thảo Nghị định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
8. Dự thảo Nghị định về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.
9. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Nghị quyết của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.
10. Dự thảo Nghị định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
11. Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản.
12. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025.
13. Dự thảo Nghị định về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
14. Dự thảo Thông tư về Sửa đổi một số điều của Thông tư số 50/2025-TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2025 quy định lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống tại Việt Nam.
15. Dự thảo Thông tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ngành Công Thương.
16. Dự thảo Luật về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
17. Dự thảo Thông tư về Hướng dẫn giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước và chế độ báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động sàn giao dịch carbon trong nước.
18. Văn bản hướng dẫn Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15.
19. Văn bản hướng dẫn Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.